**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH**
**PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG**
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393.853851
Email: clscdc.ht@gmail.com
Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017
VLAT 1.0234
ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

1. **Tên mẫu**/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. **Khách hàng**/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
   *Số 01 – Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập – Tỉnh Hà Tĩnh*
   *Mẫu lấy tại nhà ông Lê Hoàng– Xóm Kỳ Các – Phường Hà Huy Tập – Tỉnh Hà Tĩnh*
3. **Lượng mẫu**/*Amount: 1500ml*
4. **Mô tả tình trạng mẫu**/*Sample status description: Đạt*
5. **Mã mẫu** /*Sample code*: **0701260004**
6. **Ngày nhận mẫu** /*Sample receiving date: 07/1/2026*
7. **Ngày thử nghiệm**/*Testing date*: 07/1/2026 - 12/1/2026
8. **Kết quả**/ *Result:*

| **STT**/ *No.* | **Chỉ tiêu**/ *Parameter* | **Kết quả**/ *Result* | **Đơn vị**/*Unit* | **Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit* | **Phương pháp thử** *Test method* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mùi, vị* | Không có mùi vị lạ | - | Không có mùi vị lạ | Cảm quan |
| 2 | Màu sắc * | 0 | TCU | 15 | Đo máy |
| 3 | Độ đục | 0,54 | NTU | 2 | TCVN 6184:2008 |
| 4 | pH | 6,89 | - | 6,0 – 8,5 | TCVN 6492-2011 |
| 5 | Clo tự do* | 0,79 | mg/l | 0,2 -1,0 | Đo máy DR 300 |
| 6 | Arsenic* | KPH | mg/l | 0,01 | Test nhanh |
| 7 | Permanganat | <0,5 | mg/l | 2 | TCVN 6186:1996 |
| 8 | Amoni | KPH | mg/l | 1 | Đo máy palintest |
| 9 | *E.coli* | KPH | CFU/100ml | <1 | TCVN 6187-1:2019 |
| 10 | *Coliforms* | KPH | CFU/100ml | <1 | |

*Ghi chú/Note: *** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1 : 2024/BYT*
**** KPH: Không phát hiện*

*Hà Tĩnh,ngày/date 13 tháng/month 1 năm/year 2026*

**P.GIÁM ĐỐC**
*Vice president*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

**Hoàng Văn Sơn**

**TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG**
*Head of Clinical Physiology*

**Nguyễn Thị Hạnh**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "*" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.
4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors

**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH**
**PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG**
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393.853851
Email: clscdc.ht@gmail.com
Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017
VLAT 1.0234
ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

1. **Tên mẫu**/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. **Khách hàng**/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
   *Số 01 – Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập – Tỉnh Hà Tĩnh*
   *Mẫu lấy tại nhà bà Nguyễn Thị Tuyết – Xóm Tân Lộc – Xã Thạch Xuân – Tỉnh Hà Tĩnh*
3. **Lượng mẫu**/*Amount: 1500ml*
4. **Mô tả tình trạng mẫu**/*Sample status description: Đạt*
5. **Mã mẫu** /*Sample code*: **0701260003**
6. **Ngày nhận mẫu** /*Sample receiving date: 07/1/2026*
7. **Ngày thử nghiệm**/*Testing date*: 07/1/2026 - 12/1/2026
8. **Kết quả**/ *Result:*

| **STT**/ *No.* | **Chỉ tiêu**/ *Parameter* | **Kết quả**/ *Result* | **Đơn vị**/*Unit* | **Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit* | **Phương pháp thử** *Test method* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mùi, vị* | Không có mùi vị lạ | - | Không có mùi vị lạ | Cảm quan |
| 2 | Màu sắc * | 10 | TCU | 15 | Đo máy |
| 3 | Độ đục | 0,65 | NTU | 2 | TCVN 6184:2008 |
| 4 | pH | 6,56 | - | 6,0 – 8,5 | TCVN 6492-2011 |
| 5 | Clo tự do* | 0,72 | mg/l | 0,2 -1,0 | Đo máy DR 300 |
| 6 | Arsenic* | KPH | mg/l | 0,01 | Test nhanh |
| 7 | Permanganat | < 0,5 | mg/l | 2 | TCVN 6186:1996 |
| 8 | Amoni | KPH | mg/l | 1 | Đo máy palintest |
| 9 | *E.coli* | KPH | CFU/100ml | <1 | TCVN 6187-1:2019 |
| 10 | *Coliforms* | KPH | CFU/100ml | <1 | |

*Ghi chú/Note: *** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1 : 2024/BYT*
**** KPH: Không phát hiện*

*Hà Tĩnh,ngày/date 13 tháng/month 1 năm/year 2026*

**P.GIÁM ĐỐC**
*Vice president*

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

**Hoàng Văn Sơn**

**TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG**
*Head of Clinical Physiology*

**Nguyễn Thị Hạnh**

*1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.*
*2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information*
*3. "*" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH**
**PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG**
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393.853851
Email: clscdc.ht@gmail.com
Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017
VLAT 1.0234
ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

1. **Tên mẫu**/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. **Khách hàng**/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
   *Số 01 – Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập – Tỉnh Hà Tĩnh*
   *Mẫu lấy tại nhà bà Nguyễn Thị Trí – Số 04 – Nguyễn Đồng Chi – Phường Thành Sen – Tỉnh Hà Tĩnh*
3. **Lượng mẫu**/*Amount: 1500ml*
4. **Mô tả tình trạng mẫu**/*Sample status description: Đạt*
5. **Mã mẫu** /*Sample code*: **0701260002**
6. **Ngày nhận mẫu** /*Sample receiving date: 07/1/2026*
7. **Ngày thử nghiệm**/*Testing date*: 07/1/2026 - 12/1/2026
8. **Kết quả**/ *Result:*

| **STT**/ *No.* | **Chỉ tiêu**/ *Parameter* | **Kết quả**/ *Result* | **Đơn vị**/*Unit* | **Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit* | **Phương pháp thử** *Test method* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mùi, vị* | Không có mùi vị lạ | - | Không có mùi vị lạ | Cảm quan |
| 2 | Màu sắc * | 10 | TCU | 15 | Đo máy |
| 3 | Độ đục | 0,39 | NTU | 2 | TCVN 6184:2008 |
| 4 | pH | 6,39 | - | 6,0 – 8,5 | TCVN 6492-2011 |
| 5 | Clo tự do* | 0,56 | mg/l | 0,2 -1,0 | Đo máy DR 300 |
| 6 | Arsenic* | KPH | mg/l | 0,01 | Test nhanh |
| 7 | Permanganat | <0,5 | mg/l | 2 | TCVN 6186:1996 |
| 8 | Amoni | KPH | mg/l | 1 | Đo máy palintest |
| 9 | *E.coli* | KPH | CFU/100ml | <1 | TCVN 6187-1:2019 |
| 10 | *Coliforms* | KPH | CFU/100ml | <1 | |

*Ghi chú/Note: *** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1 : 2024/BYT*
**** KPH: Không phát hiện*

*Hà Tĩnh,ngày/date 13 tháng/month 1 năm/year 2026*

**P.GIÁM ĐỐC**
*Vice president*

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

**Hoàng Văn Sơn**

**TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG**
*Head of Clinical Physiology*

**Nguyễn Thị Hạnh**

*1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.*
*2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information*
*3. "*" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393.853851
Email: clscdc.ht@gmail.com
Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

VLAT 1.0234
ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

1. **Tên mẫu**/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. **Khách hàng**/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
   *Số 01 – Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập – Tỉnh Hà Tĩnh*
   *Mẫu lấy tại nhà bà Nguyễn Thị Lý , Số 05, nghách 1/22 Đường 26/3 –Phường Thành Sen – Tỉnh Hà Tĩnh*
3. **Lượng mẫu**/*Amount: 1500ml*
4. **Mô tả tình trạng mẫu**/*Sample status description: Đạt*
5. **Mã mẫu** /*Sample code*: **0701260001**
6. **Ngày nhận mẫu** /*Sample receiving date: 07/1/2026*
7. **Ngày thử nghiệm**/*Testing date*: 07/1/2026 - 12/1/2026
8. **Kết quả**/ *Result:*

| **STT**/ *No.* | **Chỉ tiêu**/ *Parameter* | **Kết quả**/ *Result* | **Đơn vị**/*Unit* | **Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit* | **Phương pháp thử** *Test method* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mùi, vị* | Không có mùi vị lạ | - | Không có mùi vị lạ | Cảm quan |
| 2 | Màu sắc * | 10 | TCU | 15 | Đo máy |
| 3 | Độ đục | 0,58 | NTU | 2 | TCVN 6184:2008 |
| 4 | pH | 7,52 | - | 6,0 – 8,5 | TCVN 6492-2011 |
| 5 | Clo tự do* | 0,31 | mg/l | 0,2 -1,0 | Đo máy DR 300 |
| 6 | Arsenic* | KPH | mg/l | 0,01 | Test nhanh |
| 7 | Permanganat | < 0,5 | mg/l | 2 | TCVN 6186:1996 |
| 8 | Amoni | KPH | mg/l | 1 | Đo máy palintest |
| 9 | *E.coli* | KPH | CFU/100ml | <1 | TCVN 6187-1:2019 |
| 10 | *Coliforms* | KPH | CFU/100ml | <1 | |

*Ghi chú/Note: *** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1 : 2024/BYT*
**** KPH: Không phát hiện*

*Hà Tĩnh,ngày/date 13 tháng/month 1 năm/year 2026*

**P.GIÁM ĐỐC**
*Vice president*

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

**Hoàng Văn Sơn**

**TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG**
*Head of Clinical Physiology*

**Nguyễn Thị Hạnh**

*1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.*
*2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information*
*3. "*" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*